

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HSST.

Ngày 11/5/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn;

Ông Đặng Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P1, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1982; Nơi thường trú: 37/10, khóm 1, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Phạm Thị Bích V, sinh năm 1955 (đã chết); Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1975 (đã chết), nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: 03 lần. Cụ thể: Ngày 06/01/2009 bị Tòa án thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), xử phạt 7 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 17/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 2 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 02/6/2022, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Minh T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1985; Nơi thường trú: ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Phạm Thị A, sinh năm 1957; Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: 03 lần. Cụ thể: Ngày 05/3/2014, bị Tòa án

nhân dân thành phố Trà Vinh, xử phạt 2 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 02/6/2022, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. **Công ty trách nhiệm hữu hạn Đạt Đạt Thành**. Người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :*

1. Ông **Nguyễn Canh N1**, sinh năm 1969. Địa chỉ: 19. đường Trần Quốc Tuấn, khóm 4, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Hồ Minh D1**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Long D1, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh **Nguyễn Hữu N2**, sinh năm 1996. Địa chỉ: 157/1, ấp An Thới, xã An Quý, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn P1, sinh năm 1982, ngụ số 37/10, khóm 1, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và bị cáo Nguyễn Minh T, sinh năm 1985, có nhân khẩu thường trú ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, hiện đang tạm trú ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do không có tiền tiêu xài lại nghiện ma túy nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2022, bị cáo P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, mang biển số 84F8-6019 chạy trên đường Kiên Thị Nhẫn thì gặp bị cáo T điều khiển xe đạp nên rủ cùng nhau uống nước. Tại đây, cả hai bị cáo bàn bạc và thống nhất đi đến căn nhà kho của ông Huỳnh Văn N3, sinh năm 1960, ngụ ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ở gần nhà bị cáo T để tìm tài sản trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến nơi, cả hai bị cáo nhìn thấy căn nhà kho khoá cửa bên ngoài, không có người trông coi và vắng người qua lại, bị cáo P1 kêu bị cáo T về nhà cất xe đạp. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo P1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi đến căn nhà kho, khi đến nơi bị cáo P1 lấy cây mỏ lếch cất giấu dưới yên xe rồi dùng tay cạy, nạy làm bung khoen ổ khoá, sau đó mở cửa đi vào bên trong tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, cả hai bị cáo nhìn thấy có 01(Một) cái máy khoan bàn nhãn hiệu KD 800, cao khoảng 80^{cm} để trên nền nhà ngay cạnh bức tường gần cửa vào nhà. Sau đó, bị cáo P1 kêu bị cáo T lấy cái máy khoan bàn đem ra ngoài để lên yên

xe, còn bị cáo P1 thì khép cửa rào lại, khi trộm được tài sản bị cáo P1 điều khiển xe chở bị cáo T đến tiệm mua bán đồ cổ của ông Nguyễn Canh N1, (tên thường gọi là Út Chua), sinh năm 1969, ngụ số 19, đường Trần Quốc Tuấn, khóm 4, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để bán. Tại đây, bị cáo P1 bán cái máy khoan bàn cho ông Nguyễn Canh N1 với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Có được tiền cả hai bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra, ông Huỳnh Văn N3 đến Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, trình báo. Đến ngày 24/10/2022 Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, mời cả hai bị cáo về trụ sở làm việc. Tại đây, cả hai bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nói trên. Đồng thời, bị cáo P1 đến gặp ông Nguyễn Canh N1 chuộc lại cái máy khoan bàn và tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Qua xác minh, xác định 01(một) cái máy khoan bàn nhãn hiệu KD 800, cao khoảng 80^{cm} là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Đạt Đạt Thành. Tuy nhiên, đã được ủy quyền lại cho người đại diện, quản lý hợp pháp là ông Huỳnh Văn N3, sinh năm 1960, ngụ ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 43/BKLDGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận: 01 (Một) chiếc khoan bàn loại KD 800, có giá trị là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo P1 còn khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, mang biển số 84F8-6019 từ nhà trọ Sao Đêm 2 thuộc ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh đến đường Nguyễn Tấn Liêng, bị cáo nhìn thấy có một xe ô tô tải đang đậu trước nhà của anh Trần Thanh T1, sinh năm 1992, ngụ ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Sau đó, bị cáo dừng xe lại ngay trước nhà của anh T1 thì phát hiện có một can nhựa loại dung tích 30 (Ba mươi) lít, bên trong có chứa đầy nhớt để trên thùng xe ô tô tải nên bị cáo leo lên xe lấy trộm can nhớt. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo để lên xe mô tô chạy về hướng chợ Trà Vinh tìm người bán lại. Khi bị cáo điều khiển xe chạy trên đường Bạch Đằng thuộc phường 4, thành phố Trà Vinh, bị cáo nhìn thấy có một cửa hàng mua bán dầu, nhớt nên bị cáo dừng xe lại và đi vào bên trong gặp anh Hồ Minh Đại, sinh năm 1989, ngụ ấp Long Đại, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bị cáo bán can nhựa chứa 30(Ba mươi) lít nhớt cho anh Đại với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 43/BKLDGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận: 30 (Ba mươi) lít nhớt thủy lực có giá 45.000 đồng/lít x 30 lít = 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Đạt Đạt Thành có văn bản ủy quyền cho ông Huỳnh Văn N3, sinh năm 1960, ngụ ấp Kinh Lớn, xã

Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, thay mặt công ty tham gia các hoạt động điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ việc bị mất trộm nói trên. Qua làm việc, ông N3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm của Công ty, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại anh Trần Thanh T1 đã bị chiếm đoạt tài sản là 30(Ba mươi) lít nhớt thủy lực có giá trị thiệt hại là 1.350.000đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đến nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, chưa thu hồi được tài sản trả lại cho anh T1. Đồng thời, anh T1 không yêu cầu bị cáo P1 bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với ông Nguyễn Canh N1, qua điều tra được biết, khi mua 01(Một) cái máy khoan bàn nhãn hiệu KD 800, cao khoảng 80^{cm} của bị cáo P1 ông N1 hoàn toàn không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý. Sau khi ông N1 biết được tài sản mua của bị cáo P1 trộm nên ông N1 đã cho bị cáo P1 chuộc lại để giao nộp cho cơ quan Công an. Đối với số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo P1 chưa khắc phục thì ông N1 không có yêu cầu bị cáo P1 bồi thường nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, mang biển số 84F8-6019 của anh Nguyễn Hữu N2, sinh năm 1996, ngụ số 157/1, ấp An Thới, xã An Quy, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mua vào năm 2012 của anh La Thành Nhứt, sinh năm 1967, ngụ số 59A, ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nhưng anh N2 chưa làm thủ tục sang tên. Qua điều tra được biết, bị cáo mượn xe của anh N2 (em ruột của bị cáo) để làm phương tiện đi lại, sau đó bị cáo sử dụng chiếc xe nói trên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng anh N2 hoàn toàn không biết nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định trả lại tài sản 01(Một) cái máy khoan bàn nhãn hiệu KD 800, cao khoảng 80^{cm} cho ông Huỳnh Văn N3 người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Đạt Đạt Thành xong. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định trả lại tài sản 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, mang biển số 84F8-6019 cho anh Nguyễn Hữu N2 xong.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 02/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P1 và bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn

Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Do không có tiền tiêu xài và nghiện ma túy, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/10/2022 bị cáo P1 điều khiển xe mô tô 84F8-6019 chở bị cáo T đến nhà kho của Công ty TNHH Xây dựng Đạt Đạt Thành, ở ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tại đây bị cáo P1 dùng cây mỏ lếch cạy, nạy làm bung khoen ổ khóa cửa vào bên trong lấy trộm 01 cái máy khoan bàn nhãn hiệu KD 800 trị giá 3.300.000đ của Công ty. Sau khi lấy được tài sản hai bị cáo đem bán cho ông Nguyễn Canh N1 được 1.200.000đ chia nhau tiêu xài. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn P1 còn khai nhận vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/10/2022 bị cáo lấy trộm một can nhựa 30 lít nhớt trị giá 1.350.000đ của anh Trần Thanh T1 đem bán cho anh Hồ Minh Đại được 300.000đ lấy tiền tiêu xài.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn P1 và bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn P1 và bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều đã ba lần bị Tòa án xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội các bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất và nghiện ma túy, nên các bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm. Hành động của các bị cáo không chỉ là tái phạm mà còn thể hiện các bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của Nhà nước, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Bị cáo Nguyễn Minh T có cha ruột là ông Nguyễn Văn Dũng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn N3 đại diện cho Công ty TNHH Xây dựng Đạt Đạt Thành và anh Trần Thanh T1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Canh N1, anh Hồ Minh Đại, anh Nguyễn Hữu N2 có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các đương sự cũng không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại bị hại xong.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P1 và bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn N3 đại diện cho Công ty TNHH Xây dựng Đạt Đạt Thành và anh Trần Thanh T1 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Canh N1, anh Hồ Minh Đại, anh Nguyễn Hữu N2 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại bị hại xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND Tp.Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Công an Tp.Trà Vinh ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Kiều Trang